

Số:02/2018/QĐST-DS

Mộc Hóa, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Bé C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Lương Thị Trúc N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Bà Lương Thị Trúc N có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Bé C số tiền vay là 98.900.000 đồng (Chín mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng).

- Về thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Ngày 28/02/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/3/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/4/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/5/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/7/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/8/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/9/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/10/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/11/2018 (dương lịch) trả 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng);

Ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 8.900.000 đồng (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Nếu bà Lương Thị Trúc N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì bà Đỗ Thị Bé C được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 2.472.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) nộp ngân sách Nhà nước bà Lương Thị Trúc N tự nguyện chịu toàn bộ nhưng do bà Lương Thị Trúc N có đơn xin giảm án phí vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Long An xác nhận ngày 29/01/2018 nên được Tòa án xét giảm 50% mức án phí. Bà Lương Thị Trúc N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.236.250 đồng, làm tròn số là 1.236.000 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Bé C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.472.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003200 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái